

Ban Quan hệ Quốc tế - VCCI

HỒ SƠ THỊ TRƯỜNG BĂNG-LA-ĐÉT

Người liên hệ: **Đặng Thị Liên**

Tel: **04.35742022 ext 352**

Email: **liendt@vcci.com.vn**



5.2016

MỤC LỤC

I. GIỚI THIỆU CHUNG	1
1. Các thông tin cơ bản	1
2. Lịch sử	2
3. Đường lối đối ngoại	2
II. TÌNH HÌNH KINH TẾ.....	2
1. Tổng quan.....	2
2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:.....	3
3. Các chỉ số kinh tế	2
III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM	2
1. Quan hệ ngoại giao.....	2
2. Hợp tác kinh tế và các lĩnh vực khác.....	2
3. Các Hiệp định Việt Nam đã ký với Băng-la-đét	3
IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM	3
1. Hợp tác thương mại	3
1. Hợp tác đầu tư	4
V. HỢP TÁC VỚI VCCI.....	4
1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết	4
2. Hoạt động đã triển khai	4
VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH	4
1. Địa chỉ hữu ích	4
2. Các thông tin khác	5

PHỤ LỤC THAM KHẢO

Bảng 1. Xuất khẩu Việt Nam – Băng-la-đét

Bảng 2. Nhập khẩu Việt Nam – Băng-la-đét

I. GIỚI THIỆU CHUNG



1. Các thông tin cơ bản

Tên nước	Nước Cộng hòa Nhân dân Băng-la-đét (the People's Republic of Bangladesh)
Thủ đô	Dhaka
Quốc khánh	26/3/1971
Diện tích	143.998 km ² (Trong đó, đất liền: 130.168 km ² , mặt nước: 13.830 km ²)
Dân số	156.186.882 (Ước tính đến tháng 7/2016)
Khí hậu	Nhiệt đới gió mùa, quanh năm nóng và ẩm. Mùa hè nhiệt độ trung bình từ 24 đến 39 độ C; Mùa đông từ 18 đến 23 độ C.
Ngôn ngữ	Tiếng Bengali (khoảng 95% dân sử dụng); tiếng Anh được sử dụng rộng rãi
Tôn giáo	Dân số theo đạo Hồi chiếm 89.5%, theo đạo Hindu chiếm 9.6%, tôn giáo khác chiếm 0.9%.
Đơn vị tiền tệ	Taka (BDT): 77.42 takar/USD) (2015)
Thể chế	Chế độ dân chủ nghị viện. Đứng đầu Nhà nước là Tổng thống, do Quốc hội bầu ra với nhiệm kỳ 05 năm, chủ yếu mang tính nghi thức. Quốc hội là cơ quan lập pháp tối cao được bầu trực tiếp thông qua Tổng tuyển cử với nhiệm kỳ 5 năm. Chính phủ là cơ quan hành pháp cao nhất. Sau Tổng tuyển cử, Thủ lĩnh một đảng hoặc liên minh các đảng có đa số ghế ở Quốc hội làm Thủ tướng Chính phủ. Tòa án tối cao là cơ quan tư pháp cao nhất.
Thủ tướng	Bà Sêch Ha-si-na (Sheikh Hasina, từ tháng 1/2009, được bầu lại vào tháng 1/ 2014)
Tổng thống	Ông Abdul HAMID (từ 24/4/2013)

Cập nhật tháng 5/2016

2. Lịch sử

Băng-la-đét là quốc gia trẻ nhất Nam Á, được thành lập năm 1971. Lịch sử và văn hóa Băng-la-đét gắn liền với lịch sử và văn hoá Ấn Độ. Trước năm 1947, Băng-la-đét là một phần lãnh thổ của tiểu lục địa Ấn Độ (Đông Ben-gal). Sau năm 1947, Băng-la-đét trở thành một bộ phận của Pa-ki-xtan (Đông Pa-ki-xtan). Nước Cộng hoà Nhân dân Băng-la-đét độc lập ra đời ngày 26/3/1971. Sếpch Mu-gi-bua Ra-man trở thành Tổng thống đầu tiên của Băng-la-đét.

Thời kỳ 1971-1975, chính quyền Băng-la-đét thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, không liên kết tích cực, có quan hệ hữu nghị và hợp tác chặt chẽ với Ấn Độ, Liên Xô và các nước XHCN, ủng hộ các phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân. Sau khi Sếpch Mu-gi-bua Ra-man bị sát hại tháng 8/1975, một loạt các cuộc đảo chính và phản đảo chính đã diễn ra, đưa tướng Di-au Rát-man lên làm Tổng thống và khôi phục chế độ đa đảng. Sau khi Tổng thống Di-au Rát-man bị ám sát năm 1981, tướng Hossain Mohammad Ershad làm đảo chính, lên cầm quyền từ 1982-1990.

Sau thắng lợi của phong trào dân chủ vào đầu những năm 1990, Băng-la-đét đã tiến hành ba cuộc tổng tuyển cử (1991, 1996 và 2001) dân chủ và công bằng với sự tham gia của hai đảng lớn là Liên đoàn Nhân dân (AL) và Dân tộc Băng-la-đét (BNP). Vợ góa của Tổng thống Di-au Rát-man, bà Kha-lê-đa Di-a, Chủ tịch đảng BNP đã giành thắng lợi và cầm quyền từ 1991-1996 và từ 2001-2006. Bà Séc Ha-si-na, Chủ tịch AL và là con gái của cố Tổng thống Sếpch Mu-gi-bua Ra-man cũng thắng cử và cầm quyền giai đoạn 1996-2001 và từ đầu 2009 đến nay.

3. Đường lối đối ngoại

Các chính phủ gần đây của Băng-la-đét thi hành chính sách đối ngoại hoà bình, không liên kết, hữu nghị và hợp tác với tất cả các nước, coi trọng tăng cường quan hệ với Ấn Độ và các nước láng giềng Nam Á, thực hiện chính sách hướng Đông, phát triển quan hệ với các nước Đông Nam Á và các nước Châu Á-TBD; đẩy mạnh quan hệ với các nước Hồi giáo; cân bằng và mở rộng quan hệ với các nước lớn như Mỹ, Trung Quốc, các nước Tây Âu, Nhật Bản... Băng-la-đét luôn chứng tỏ mình là nước Hồi giáo ôn hòa; tích cực tham gia vào các hoạt động gìn giữ hoà bình của Liên Hợp Quốc, đóng góp cho hoà bình và an ninh thế giới.

Băng-la-đét là thành viên của LHQ, Phong trào KLK, Tổ chức các nước Hồi giáo (IOC) và Khối Liên hiệp Anh, Tổ chức hợp tác các nước Nam Á (SAARC), Nhóm hợp tác kinh tế liên khu vực BIMSTEC, Tổ chức thương mại Thế giới (WTO), Diễn đàn đối thoại châu Á (ACD)...Hiện Băng-la-đét đã được chấp thuận làm thành viên ARF vào 2006, đang vận động để tham gia tiến trình hợp tác Á-Âu (ASEM), tổ chức Hợp tác sông Hằng- Mêkông (MGC), Hành lang kinh tế Đông-Tây....

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tổng quan

Từ 1996 kinh tế Băng-la-đét tăng trưởng khoảng 6%/ năm bất chấp nền chính trị không ổn định, hạ tầng cơ sở yếu kém, tham nhũng, áp dụng cải cách kinh tế chậm chạp và khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008-2009. Nhìn chung Băng-la-đét vẫn là một nước nghèo, quản lý nhà nước yếu kém. Mặc dù ½ giá trị GDP có được nhờ vào ngành dịch vụ, khoảng 50% dân số Bangladesh sống nhờ vào làm nông nghiệp mà sản phẩm chính là cây lúa. Dệt may là ngành xuất khẩu chủ yếu, chiếm 80% tổng sản lượng

xuất khẩu, đạt 21 tỷ USD năm 2013, 18% tổng GDP. Sự tăng trưởng đều đặn của xuất khẩu hàng may mặc và tiền gửi về từ nguồn lao động xuất khẩu đạt 15 tỷ USD, chiếm 13% tổng GDP năm 2013.

2. Các ngành kinh tế mũi nhọn:

Kinh tế Băng-la-đét được chia theo 3 ngành chính:

- Dịch vụ: 53.6%
- Công nghiệp: 30.4%
- Nông nghiệp: 16%

3. Các chỉ số kinh tế

	2012	2013	2014	2015
GDP (ppp)	475.5 tỷ USD	504.3 tỷ USD	535.6 tỷ USD	577 tỷ USD
Tăng trưởng GDP	6.3 %	6.1%	6.2%	6.4%
GDP theo đầu người	3,100 USD	3,200 USD	3,400 USD	3,600 USD
GDP theo ngành		Nông nghiệp: 17.2% Công nghiệp: 28.9% Dịch vụ: 53.9%	Nông nghiệp: 15.1% Công nghiệp: 26.5% Dịch vụ: 58.3%	Nông nghiệp: 16% Công nghiệp: 30.4% Dịch vụ: 53.6%
Lực lượng lao động	77 triệu người	78.62 triệu người	80.27 triệu người	81.95 triệu người
Tỷ lệ thất nghiệp	5%	5%	5%	4.9%
Tỷ lệ lạm phát	8.8 %	7.6%	7.2%	6.2%
Mặt hàng nông nghiệp	Gạo, đậu, chè, ngũ cốc, mía, khoai tây, thuốc lá, các loại hạt có dầu, gia vị, hoa quả, thịt bò, sữa, thịt gia cầm			

Tăng trưởng công nghiệp		9%	8.4%	9.7%
Kim ngạch xuất khẩu	25.79 tỷ USD	26.91 tỷ USD	31.2 tỷ USD	31.74 tỷ USD
Mặt hàng xuất khẩu chính	Dệt may, dệt kim, nông sản, hàng đông lạnh và thủy hải sản, da, sợi đay			
Nước xuất khẩu chính	Mỹ: 16.3%, Đức: 11.8%, Anh: 7.7%, Pháp: 4.8%, Hà Lan: 4.7%, Tây Ban Nha: 4.4%			Mỹ: 13.9%, Đức: 12.9%, Anh: 8.9%, Pháp: 5%, Tây Ban Nha: 4.7%
Kim ngạch nhập khẩu	35.06 tỷ USD	32.94 tỷ USD	38.5 tỷ USD	37.63 tỷ USD
Mặt hàng nhập khẩu chính	Máy móc thiết bị, hóa chất, sắt thép, dệt may, thực phẩm chế biến, sản phẩm xăng dầu.			Vải cotton, máy móc thiết bị, hóa chất, sắt thép, chế biến thực phẩm
Nước nhập khẩu chính	Trung Quốc: 21.9%, Ấn Độ: 14%, Malaixia: 5.3%, Singapore:			Trung Quốc: 22.4%, Ấn Độ: 14.1%, Singapore: 5.2%

III. QUAN HỆ NGOẠI GIAO – CHÍNH TRỊ VỚI VIỆT NAM

1. Quan hệ ngoại giao:

Giai đoạn 1972 – 1978: Quan hệ hai nước phát triển tốt đẹp. Ngay sau khi giành độc lập, Băng-la-đét quan tâm theo dõi và ủng hộ cuộc kháng chiến chống Mỹ của ta. Ngày 11/2/1973, Việt Nam và Băng-la-đét chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Hai bên bắt đầu trao đổi một số đoàn và có một số trao đổi kinh tế, thương mại.

Giai đoạn 1979-1990: Quan hệ hai nước ở mức thấp. Tháng 7/1982, ta rút sứ quán ở Đắc-ca.

Giai đoạn 1990 đến nay: Quan hệ hai bên có nhiều bước phát triển mới quan trọng cả về chính trị và kinh tế. Tháng 11/1993, Băng-la-đét lập Đại sứ quán tại Hà Nội và ta mở lại Đại sứ quán tại Đắc-ca từ tháng 1/2003. Hai bên đã trao đổi nhiều đoàn cấp cao. Hai bên đã tiến hành họp UBHH lần đầu tiên tại Việt Nam (6-7/2/2006).

Hai bên đã ký kết 14 Nghị định, thỏa thuận, Hiệp định về hợp tác chính trị, kinh tế, thương mại, đầu tư,...Hai bên hợp tác tốt trên diễn đàn quốc tế như LHQ, Không liên kết, ASEAN...

Cập nhật tháng 5/2016

2. Hợp tác kinh tế và các lĩnh vực khác:

Quan hệ thương mại Việt Nam- Băng-la-đét chưa nhiều. Từ 2007-2012, kim ngạch buôn bán hai chiều giữa hai nước tăng đều qua các năm: năm 2007 đạt 47,4 triệu USD, năm 2008 đạt 64,7 triệu USD, năm 2009 đạt 82 triệu USD. Đặc biệt năm 2010, 2011 kim ngạch XNK hai bên tăng mạnh: năm 2010 đạt 288 triệu USD, năm 2011 đạt 483 triệu USD. 6 tháng đầu năm 2012, kim ngạch XNK Việt Nam – Băng-la-đét giảm so với cùng kỳ năm 2011, do Băng-la-đét tạm ngừng không nhập khẩu gạo từ Việt Nam.

Nhìn chung, hợp tác kinh tế giữa Việt Nam và Băng-la-đét còn chưa phát triển mạnh. Hai bên đang phấn đấu đưa hợp tác kinh tế, thương mại cũng như hợp tác trong các lĩnh vực khác như nông-nghư nghiệp, công nghiệp, thủ công nghiệp, tài chính, ngân hàng, văn hóa, giáo dục-đào tạo, du lịch, y tế ... lên tương xứng với quan hệ chính trị.

3. Các Hiệp định Việt Nam đã ký với Băng-la-đét:

- Hiệp định vận chuyển hàng không (1993);
- Hiệp định hợp tác kinh tế và khoa học-kỹ thuật (1994);
- Hiệp định thương mại (1996);
- Hiệp định văn hoá (1997);
- Hiệp định thành lập Ủy ban Hỗn hợp về hợp tác kinh tế, văn hoá, khoa học kỹ thuật (1997);
- Hiệp định hợp tác giữa Thông tấn xã Việt Nam và Hãng thông tấn Băng-la-đét (1997);
- Hiệp định miễn thị thực cho hộ chiếu ngoại giao, công vụ (1999);
- Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (2004);
- Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư (05/2005);
- Nghị định thư về hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp (2004);
- Nghị định thư về chương trình trao đổi văn hoá giai đoạn 2004-2007 (2004);
- Thỏa thuận hợp tác về phát triển nguồn nước và kiểm soát lũ lụt (1999);
- Bản ghi nhớ về tham khảo chính trị giữa hai Bộ ngoại giao (1994);

IV. QUAN HỆ KINH TẾ VỚI VIỆT NAM

1. Hợp tác thương mại

KIM NGẠCH NGOẠI THƯƠNG VIỆT NAM – BĂNG-LA-ĐÉT
Đơn vị: triệu USD

	2010	2011	2012	2013	2015
Việt Nam xuất khẩu sang Băng-la-đét	253,287	442,5	352,8	482,1	383,4
Việt Nam nhập khẩu từ Băng-la-đét	34,81	41	35,3	36,7	32
Tổng kim ngạch XNK	288,09	483,5	388,1	518,8	415,4

(Nguồn: Bộ Công thương)

2. Hợp tác đầu tư: chưa có

V. HỢP TÁC VỚI VCCI

1. Thỏa thuận hợp tác đã ký kết

- Thỏa thuận hợp tác giữa Phòng Thương mại-Công nghiệp Việt Nam và Liên đoàn các Phòng Thương mại-Công nghiệp Băng-la-đét (1997);
- Thỏa thuận hợp tác giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam và Liên đoàn các Phòng Thương mại Băng-la-đét-FBCCI (tháng 11/2012)

2. Hoạt động đã triển khai

Nhân chuyến thăm chính thức Việt Nam của Thủ tướng Băng-la-đét Sheikh Hasina tháng 11/2012, , Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam phối hợp với Đại Sứ quán Băng-la-đét tại Việt Nam tổ chức “**Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam – Băng-la-đét**” ngày 3/11/2012 tại VCCI. Tại Diễn đàn, doanh nghiệp hai nước đã được cung cấp thông tin cập nhật về thị trường, chính sách ưu đãi thu hút đầu tư, khuyến khích thương mại hai bên và đã gặp gỡ trực tiếp theo nhóm ngành hàng. Diễn đàn đã tạo cơ hội tốt cho hợp tác đầu tư thương mại Việt Nam - Băng-la-đét.

VI. THÔNG TIN HỮU ÍCH

1. Địa chỉ hữu ích

Đơn vị - Địa chỉ	Tel/Fax	Email/Website
Việt Nam		
<i>Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)</i> Ban Quan hệ quốc tế Số 9 Đào Duy Anh, Hà Nội Chị Đặng Thị Liên	T: 84-4-35742022 Máy lẻ 352 F:84-4-35742020/30	liendt@vcci.com.vn
<i>Đại sứ quán Băng-la-đét tại Việt Nam</i> Villa No D6B-05, Vườn Đào, Tây Hồ, Hà Nội Đại sứ: Ông Md.Shahab Ullah	T: 84-4-37716625 F: 84-4-37716628	bdoothn@netnam.org.vn

Băng-la-đét		
<p><i>Đại sứ quán Việt Nam tại Bangladesh:</i> House 14C.W.S(B), đường 33/24, Gulshan Model Town, Dhaka1212, Bangladesh.</p> <p>Đại sứ: Ông Nguyễn Quang Thức, ĐT: (0088)171 3016548</p> <p>Tham tán thương mại: Ông Nguyễn Việt Tuấn, ĐT: (0088) 171 3124168</p>	<p>Tel: Văn phòng: (0088)-02- 9854052 Lãnh sự: (0088)-02- 9840209 Đại sứ: (0088)-02- 9841032 Fax: (0088)-02-9854051</p>	<p>dhaka@mofa.gov.vn; vnemb.bld@gmail.com http://www.vietnamembassy- bangladesh.org/</p>
<p><i>Phòng thương mại Quốc gia Băng-la-đét (Metropolitant Chamber of Commerce and Industry, Dhaka)</i> 122-124 Motijheel Commercial Area, Dhaka-1000, Bangladesh</p>	<p>T: 880-2-9565208/09/10 F: 880-2-9565211/12</p>	<p>sg@citechco.net/info@mccibd.org</p>

2. Các thông tin khác

*Website [Bộ Ngoại giao Việt Nam](#)

*Website [CIA – The World Factbook](#)

Cơ cấu hàng xuất khẩu Việt Nam sang Băng-la-đét năm 2015

Đơn vị : triệu USD

Mặt hàng	Kim ngạch
Clanhke	207,6
Sợi các loại	51,3
Điện thoại di động và linh kiện	45,8
Vải	26,9
Khí đốt hóa lỏng	26,4
Nguyên phụ liệu dệt may, da và giày	26
Tổng	383,4

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam

Cơ cấu hàng nhập khẩu từ Băng-la-đét năm 2015

Đơn vị: triệu USD

Mặt hàng	Kim ngạch
-----------------	------------------

Cập nhật tháng 5/2016

Tân dược	14,4
Nguyên phụ liệu dệt may, da và giày	9,3
Hạt vừng	4,1
Sợi các loại	3
Vải	1,2
Tổng	32

Nguồn: Tổng cục Hải quan Việt Nam